TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST Ngày 09-8-2017 V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Tụ

2. Bà Triệu Thị Mới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 115/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017. Về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Thôn N2, xã T, huyện VB, thành phố H; nơi ở: Thôn K, xã H, huyện VB, thành phố H;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đắc H, sinh năm 1983; ĐKHKTT và nơi ở: Thôn N2, xã T, huyện VB, thành phố H.

Chị H có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết đề ngày 07 tháng 4 năm 2017, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đắc H kết hôn với nhau tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện VB, thành phố H vào ngày 28 tháng 3 năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó phát sinh rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung trong quan hệ tình cảm tâm sinh lý, cùng với việc anh H thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến gia đình vợ con, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm không tôn trọng nhau, thậm chí cả xô xát lẫn nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 01 năm, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đắc H.

Về con: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26-5-2005 và Nguyễn Đắc Tuấn A, sinh ngày 30-12-2012. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn Anh còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc A vì hiện tại cháu Ngọc A đang sinh sống cùng với anh H còn cháu Tuấn A đang sinh sống cùng với chị, hơn nữa theo nguyện vọng của cháu Ngọc A muốn được ở cùng với anh H. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 5 năm 2017, bị đơn anh Nguyễn Đắc H khai nhận:

Anh và chị H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện VB, thành phố H năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống,chị H không quan tâm đến chồng con và có quan hệ ngoài hôn nhân với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, xúc phạm và xô xát với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 01 năm, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay,chị H có đơn xin ly hôn với anh, anh không đồng ý vì con anh còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ, hơn nữa anh vẫn còn tình cảm với chị H.

Về con: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26-5-2005 và Nguyễn Đắc Tuấn A, sinh ngày 30-12-2012. Trường hợp ly hôn anh đề nghị

được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh Nguyễn Đắc H.

+ Về con: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26-5-2005 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Nguyễn Đắc Tuấn A, sinh ngày 30-12-2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xét.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà ánchị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án Hôn nhân và Gia đình giữa chị và anh Nguyễn Đắc H, sinh năm 1983 có ĐKHKTT và nơi ở: Thôn N2, xã T, huyện VB, thành phố H. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Đắc H đã nhận được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án về việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng tại phiên tòa lần thứ 2 anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Đắc H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đắc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện VB, thành phố H năm 2005. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung trong quan hệ tình cảm tâm sinh lý, vợ chồng không tin tưởng nhau trong quan hệ hôn nhân. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 01 năm, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Chị H xin ly hôn, anh H không đồng ý anh cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị H và vì con cái còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Tuy nhiên, anh không đưa ra được biện pháp để vợ chồng khắc phục những mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh H không đến, chứng tỏ anh không thực sự muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, việc anh không lên tòa và không đồng ý ly hôn với chị H chỉ nhằm gây khó khăn cho chị H và kéo dài sự ràng buộc không cần thiết, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh Nguyễn Đắc H.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26-5-2005 và Nguyễn Đắc Tuấn A, sinh ngày 30-12-2012. Xét việc con chung Nguyễn Ngọc A đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với bố và hiện tại cháu A đang ở cùng với anh H, còn Nguyễn Đắc Tuấn A còn nhỏ, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng. Nên, việc giao con chung là Nguyễn Ngọc A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Nguyễn Đắc Tuấn A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngọc A và phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của cả anh H và chị H. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào

khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Nguyễn Thị H. Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn vớ ianh Nguyễn Đắc H.

2. Về con: Giao con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26-5-2005 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao con chung là Nguyễn Đắc Tuấn A, sinh ngày 30-12-2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm.chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0005376 ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKS ND huyện VB;
- Chi cục THA DS huyện VB;
- UBND xã H, huyện VB;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh